

# TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRONG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ TÂM LÝ HỌC

Nguyễn Bá Đạt

Trường Đại học KHXH&NV.

## 1. Nghiên cứu trường hợp trong khoa học xã hội

Trong khoa học xã hội, nghiên cứu trường hợp không phải là một phương pháp nghiên cứu chuyên biệt. Đó là một phương pháp có tính ứng dụng cao, nhất là trong nghiên cứu thực địa về một tổ chức, một thiết chế, một nhóm xã hội, một cộng đồng hoặc một sự kiện, một quyết định. Robert Yin cho rằng: "*Nghiên cứu trường hợp trong khoa học xã hội là khảo sát, đánh giá một hiện tượng xã hội đang diễn ra trong bối cảnh đời sống thực tế*". Người nghiên cứu có thể sử dụng những phương pháp khảo sát, đánh giá khác nhau để nghiên cứu.

Để thiết kế một nghiên cứu trường hợp trong khoa học xã hội, đầu tiên người nghiên cứu phải tạo dựng, phát hiện vấn đề cần nghiên cứu. Một thí dụ để minh họa cho luận điểm này. Giả sử những trường tiểu học trong quận B thành phố H bị đánh giá là không đủ khả năng đáp ứng yêu cầu học tập trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, trường X ở khu phố nghèo nhất của quận này, được đánh giá là thành công. Đây có thể là một chủ đề cho một nghiên cứu trường hợp. Rõ ràng vấn đề nghiên cứu là đi giải đáp câu hỏi tại sao và như thế nào mà trường X lại thành công cho dù nó có cùng một mức vốn để chi dùng, có cùng một nguồn giáo viên, trình độ học sinh cũng kém như những trường khác. Sự quản lý của lãnh đạo nhà trường như thế nào mà có được những thành công như thế? Khi mà các trường đều phải cố gắng giải quyết những vấn đề vốn, nguồn giáo viên, trình độ học sinh, cơ sở hạ tầng (trường lớp, trang thiết bị giảng dạy, tư liệu)... thì vấn đề nghiên cứu có thể được tập trung nhiều vào những chủ đề như phương pháp giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh trường X; chủ trương, chính sách, biện pháp quản lý của trường X... là những chủ đề nghiên cứu chính để tìm ra sự thành công ở đây.

Sau khi phát hiện ra vấn đề cần nghiên cứu, người nghiên cứu phải phát triển những giả thuyết nghiên cứu liên quan đến những sự kiện cụ thể sẽ được khảo sát

trong công trình nghiên cứu. Ví dụ, trường X thành công vì các giáo viên, Ban giám hiệu nhà trường đã đề ra những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong giảng dạy và học tập của thầy và trò và có biện pháp, phương pháp phù hợp để đạt được những mục tiêu và nhiệm vụ đó.

Bước tiếp theo, người nghiên cứu phải thu thập những dữ liệu có liên quan đến những giả thuyết nghiên cứu. Robert Yin lưu ý rằng đây không phải là công việc dễ dàng. Trong một nghiên cứu thực nghiệm, đối tượng nghiên cứu được đặt trong mối liên kết giữa giả thuyết với các dữ liệu, trong nghiên cứu trường hợp một sự kiện đương thời rất khó để chỉ ra mối liên kết trên. Khả năng liên kết những dữ liệu đã được thu thập với những giả thuyết được đặt ra liên quan đến bước cuối cùng trong việc thiết kế một nghiên cứu trường hợp. Đó là việc đề ra những tiêu chuẩn xác định những kết quả của một nghiên cứu.

### *Áp dụng lý thuyết trong nghiên cứu trường hợp*

Một hiện tượng đang được nghiên cứu không mang tính đại diện cho một mẫu nghiên cứu nào đó. Cho nên, kết quả nghiên cứu không thể tạo ra sự khái quát hoá theo kiểu thống kê. Tuy nhiên, người nghiên cứu sử dụng một nghiên cứu trường hợp đã được thực hiện và hoàn tất từ trước như là một mẫu để so sánh với những kết quả của một nghiên cứu trường hợp đang được thực hiện. Sự so sánh như vậy sẽ tăng cường sức mạnh của việc giải thích trong nghiên cứu. Những tài liệu về những nghiên cứu trường hợp kinh điển giúp cho người nghiên cứu có thể nghiên cứu những trường hợp ở những môi trường rất khác nhau, tại những thời điểm khác nhau để tìm thấy những tiến trình tương tự và những cách giải thích tương tự.

### *Các bước xây dựng và tiến hành một nghiên cứu trường hợp khoa học xã hội*

Trước tiên là viết dự thảo đề án nghiên cứu. Dự thảo là một kế hoạch bằng văn bản, dựa trên một phác hoạ bao quát về cách thức triển khai công trình nghiên cứu. Robert Yin nêu rõ bản dự thảo có các phần sau đây: (1) phân tổng quan về toàn bộ dự án, bao gồm: mục tiêu, những tài liệu có liên quan; (2) mô tả về những bước cần tiến hành trên thực địa, bao gồm hình thức tiến hành, những điều kiện thích hợp nếu cần thiết, những nguồn thông tin và những ghi chép trong việc triển khai công việc trên thực địa; (3) những vấn đề cần được giải đáp trong nghiên cứu để hướng dẫn việc thu thập số liệu và nêu lên những nguồn thông tin để trả lời các vấn đề; (4) các chỉ dẫn và kế hoạch việc viết báo cáo thu hoạch. Dự thảo này hướng dẫn toàn bộ công việc nghiên cứu và là phụ lục cần thiết trong báo cáo cuối cùng.

## **2. Nghiên cứu trường hợp trong tâm lý học**

Bàn đến phương pháp nghiên cứu trường hợp trong tâm lý học, nhất là chuyên ngành tâm lý học phát triển và tâm bệnh lý, có thể nhắc đến một số tác giả và tác phẩm đi đầu trong việc áp dụng phương pháp này, đó là tập nhật ký của vua Louis XIII do vị thái y Héroad ghi lại ở đầu thế kỷ thứ XVII về các ca bệnh tâm thần, hay công trình nghiên cứu của Darwin về các phản xạ của trẻ sơ sinh (1872), tài liệu Die Seele des Kindes, do Preyer biên soạn, vào đầu thế kỷ XX, bao gồm các kết quả quan sát về con trai của ông. Những công trình này không phải là kết quả nghiên cứu thực

nghiệm mà là những kết quả quan sát đầu tiên về các ca bệnh, các trường hợp phát triển tâm lý đặc biệt.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp (ca bệnh) có những nhược điểm nhất định trong việc khái quát hoá kết quả (Fortin và Robert, 1982). Việc khái quát hoá kết quả nghiên cứu trường hợp (ca bệnh) hoặc kết quả nghiên cứu sự phát triển tâm lý của những cá nhân riêng lẻ gặp rất nhiều khó khăn. Cộng đồng các nhà khoa học không đánh giá cao việc khái quát hoá từ cái cá biệt đến cái tổng thể, nghiên cứu cả giống loài thông qua cá thể. Do vậy, trong tâm lý học, nhất là chuyên ngành tâm lý học phát triển, đã sớm từ bỏ việc nghiên cứu các trường hợp duy nhất, để đi vào nghiên cứu các đặc điểm, các hiện tượng tâm lý trên một nhóm khách thể.

Khác với chuyên ngành tâm lý học phát triển, chuyên ngành tâm lý học lâm sàng lại có được những thành tích đáng kể trong việc áp dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp. Những ca nổi tiếng của Freud, của Klein, của Winnicott, của Diatkine và Limon... đã được công bố. Trong tất cả các công trình nghiên cứu này, nội dung nghiên cứu và các luận chứng khoa học luôn được thừa nhận và đóng một vai trò quan trọng trong nghiên cứu và thực hành lâm sàng. Các trường hợp được nghiên cứu trong tâm lý học lâm sàng luôn được người nghiên cứu sử dụng trong việc bảo vệ những luận văn tốt nghiệp.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp trong tâm lý học lâm sàng là việc nghiên cứu một cá nhân, một con người cụ thể trong hoàn cảnh của họ đang mang những nỗi đau tâm lý, những rối nhiễu tâm lý, bằng việc sử dụng những công cụ và kỹ thuật lâm sàng để thu thập và tìm kiếm các thông tin, các dữ liệu về triệu chứng, tiền sử và sự tiến triển của bệnh, từ đó đưa ra những chẩn đoán lâm sàng và mô hình trị liệu tương ứng.

Khác với các chuyên ngành tâm lý học phát triển, tâm lý học xã hội, tâm lý học lao động v.v... có khách thể nghiên cứu là một nhóm, có đối tượng nghiên cứu là một chùm vấn đề có quan hệ với nhau. Tâm lý học lâm sàng luôn hướng đến nghiên cứu những cá nhân cụ thể, với một đời sống tâm lý mang nhiều tính chủ thể, tính cá biệt, tính đơn nhất. Cách nghiên cứu này luôn gặp những khó khăn cố hữu trong việc thành lập những nhóm bệnh nhân đồng nhất, nhóm khách thể có cùng những khó khăn trong đời sống tâm trí. Do vậy, kết quả nghiên cứu không mang tính đại diện cao.

Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, điều tra bằng bảng hỏi, trắc nghiệm... là những phương pháp nghiên cứu chủ yếu của các chuyên ngành tâm lý học xã hội, tâm lý học lao động, tâm lý học phát triển, tâm lý học quản trị - kinh doanh. Nghiên cứu trường hợp chỉ được áp dụng phổ biến trong lĩnh vực tâm lý học lâm sàng, hoặc tâm lý học sai biệt. Trong những lĩnh vực này đã có rất nhiều nhà nghiên cứu thành công, nổi tiếng nhờ những công trình nghiên cứu về những trường hợp cụ thể. Thí dụ như S. Freud nhà thần kinh học, tâm lý học người Áo, Winnicott, nhà tâm lý học người Anh v.v... Mục đích của nghiên cứu trường hợp là nhằm vào "Không những miêu tả một con người, hoàn cảnh và các vấn đề của con người đó, mà còn tìm cách

làm sáng tỏ sự phát triển và tiền sử vấn đề để xác định các nguyên nhân và sự phát sinh các vấn đề".

Nghiên cứu trường hợp trong tâm lý học lâm sàng chính là việc phân tích và tổng hợp. Công việc này bắt đầu từ việc miêu tả các triệu chứng hiện hữu, rút ra những yếu tố cốt lõi của vấn đề, từ đó nhà nghiên cứu đọc, hiểu nó ở các mức độ khác nhau. Nghiên cứu trường hợp dựa trên việc cất nghĩa những dữ liệu thu được từ quan sát, trao đổi lâm sàng, trắc nghiệm, vẽ tranh v.v... sau đó, diễn đạt và sắp xếp theo thứ tự những dữ liệu này theo một trật tự logic mới.

Nghiên cứu trường hợp trong tâm lý học lâm sàng diễn ra ở hai cấp độ: cấp độ thứ nhất là trong thực hành lâm sàng: tư vấn, trị liệu; cấp độ thứ hai là trong một chương trình nghiên cứu nhất định. Ở cả hai cấp độ, nhà nghiên cứu hay thực hành lâm sàng đều đi thu thập những dữ liệu lâm sàng bằng cách quan sát, hỏi chuyện lâm sàng (hỏi trực tiếp hoặc bán trực tiếp), các trắc nghiệm tâm lý, sau đó đi phân tích và tổng hợp những dữ liệu này, đưa ra những chẩn đoán và mô hình can thiệp.

Thực hành lâm sàng và công việc nghiên cứu có mối quan hệ tương hỗ với nhau. Việc trao đổi và chăm sóc bệnh nhân trong quá trình thực hành lâm sàng là nguồn gốc sản sinh ra tri thức về đời sống tâm lý của con người, về tâm bệnh lý và mang lại những phương pháp mới trong việc chăm sóc, giúp đỡ bệnh nhân. Trước một thân chủ, nhà tâm lý học lâm sàng với những kinh nghiệm, sự hiểu biết của mình sẽ tiến hành quan sát, trò chuyện, chơi với thân chủ (thân chủ là trẻ nhỏ), làm một số trắc nghiệm. Những việc này giúp nhà tâm lý học lâm sàng khám phá ra tâm tư, tình cảm, những mong muốn, khả năng nhận thức vấn đề mà thân chủ đang gặp phải, đặc điểm nhân cách, lịch sử hình thành và phát triển cũng như những mâu thuẫn, những xung đột trong đời sống tâm trí của thân chủ. Từ đó cho phép nhà tâm lý học xây dựng nên một bức tranh tổng thể về đời sống tâm trí của thân chủ.

Những ghi chép trong hồ sơ bệnh lý, với những khám phá, những kinh nghiệm lâm sàng thu được từ những nghiên cứu ở các trường hợp cụ thể, cho phép các nhà tâm lý học lâm sàng khái quát thành những lý thuyết lý giải đời sống tâm bệnh lý, hay vạch ra những con đường, cách thức can thiệp. Đó là một nguồn tài liệu dồi dào, phong phú, làm chỗ dựa cho những nhà nghiên cứu, những nhà thực hành, các sinh viên và giảng viên tham khảo. Tạo nên sự kế thừa và phát triển trong quá trình nghiên cứu tâm bệnh lý và thực hành lâm sàng. Với ý nghĩa đó, nghiên cứu trường hợp còn được coi là quá trình thu thập, miêu tả, phân tích toàn bộ những dữ liệu mà nhà tâm lý học lâm sàng thu được, từ đó tổng hợp nên những lý thuyết lâm sàng, gắn lý thuyết lâm sàng với thực hành.

Xuất phát từ mối quan hệ khăng khít giữa khoa học xã hội với tâm lý học, nhất là tâm lý học lâm sàng, mà chúng ta thấy những đúc kết, những khái niệm, cũng như các bước tiến hành xây dựng và thực hiện một nghiên cứu trường hợp trong khoa học xã hội có thể là những cơ sở, những mô hình hay cũng có thể là những gợi ý cho các nhà tâm lý học, các nhà thực hành lâm sàng tâm lý lấy đó làm cơ sở tham khảo để xây dựng cho tâm lý học, nhất là tâm lý học lâm sàng, một cơ sở lý thuyết và thực hành phù hợp và hiệu quả trong nghiên cứu những cá nhân đang mang nỗi đau tâm lý.

## Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Đạt. *Quy trình tiến hành phương pháp nghiên cứu trường hợp trong tâm lý học lâm sàng*. Đại học KHXH&NV, Hà Nội, 2005.
2. Văn Thị Kim Cúc. *Một số vấn đề cơ bản của tâm lý học lâm sàng*. ĐHQG Hà Nội, Hà Nội, 2003.
3. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). *Tâm lý học đại cương*. NXB ĐHQG Hà Nội, 2000.
4. Nguyễn Khắc Viện. *Tâm lý lâm sàng trẻ em*. NXB Y học, Hà Nội, 1999.
5. L. Therese Baker. *Thực hành nghiên cứu xã hội*. NXB CTQG, Hà Nội, 1998, trang 520-525.
6. Roger Perron. *La pratique de la psychologie clinique*. NXB Dunod, Paris, 1997.
7. Louis Corman. *L'examen psychologique d' un enfant*. Editeur: Charles Dessart, Bruxelles, 1968.